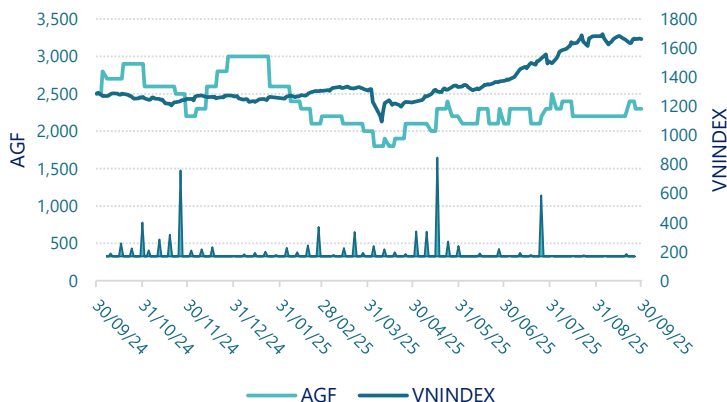




CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (UPCOM: AGF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,800
SL cổ phiếu LH	28,109,743
KLGD BQ 20 phiên (CP)	975
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	65
P/E	-12.9
EPS	-178

DT thuần

Q3/25

158

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 40.0 | 33.9%

YoY: ▲ 10.0 | 6.8%

LN sau thuế

Q3/25

2.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.82 | 179%

YoY: ▲ 0.46 | 19.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

6.6%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần

9T 2025

362

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 7.00 | -1.9%

LN sau thuế

9T 2025

-5.46

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 1.17 | -27.3%

ROE

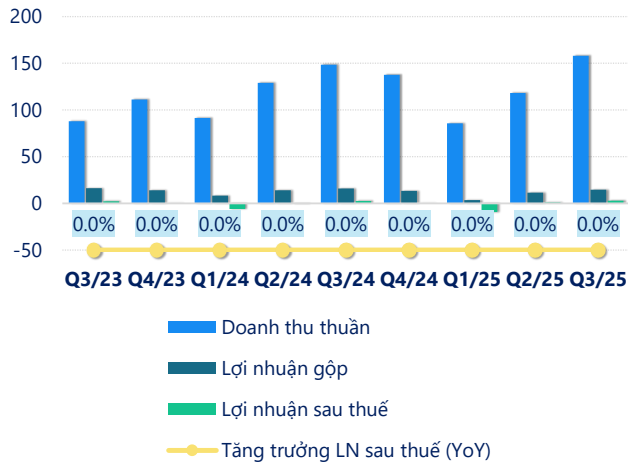
Q3/25

2.7%

+/- YoY: ▲ 0.5%

tỷ VNĐ

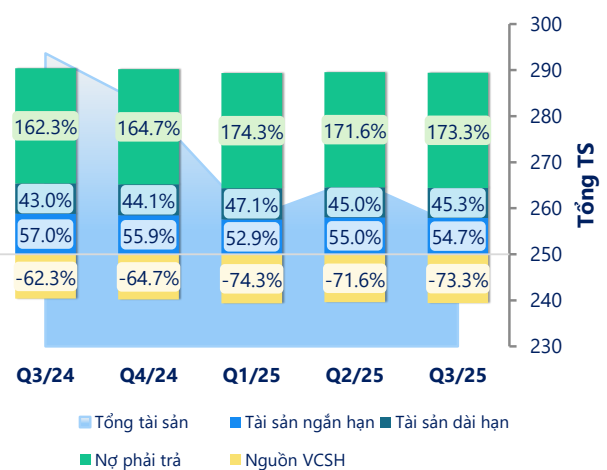
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

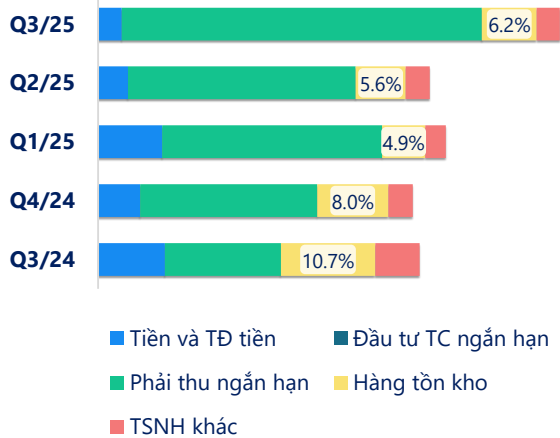
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



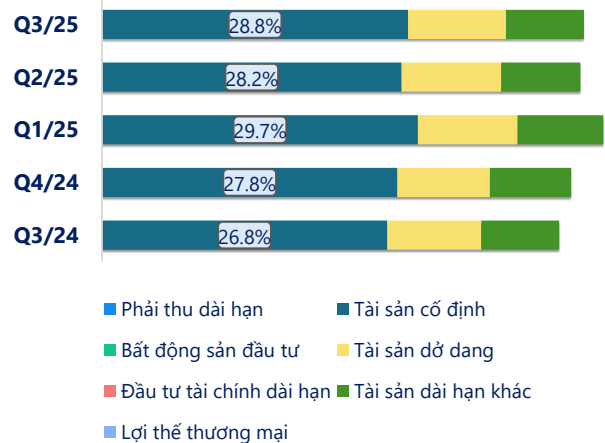
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

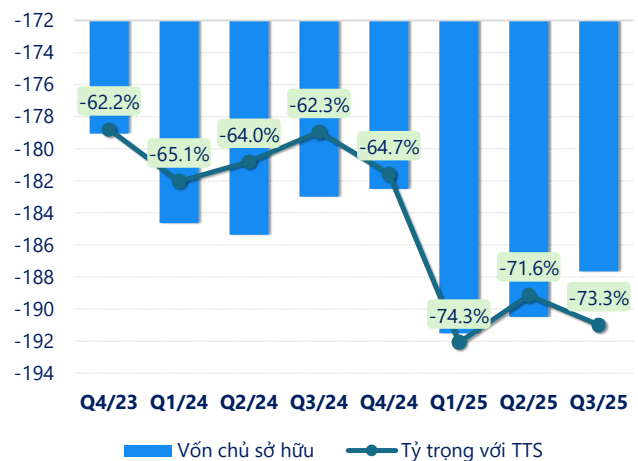
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

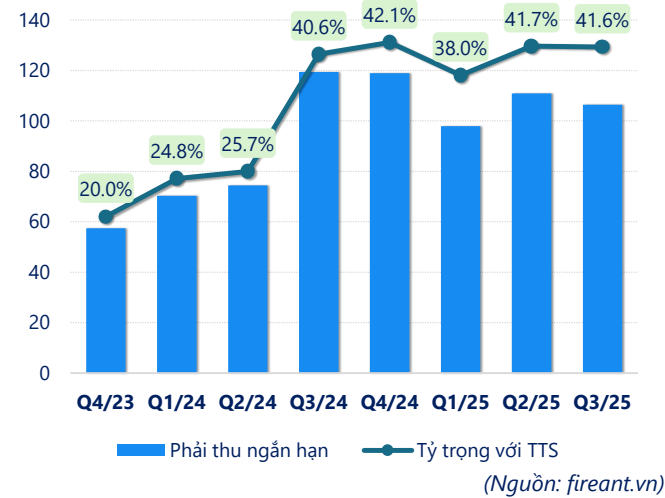
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

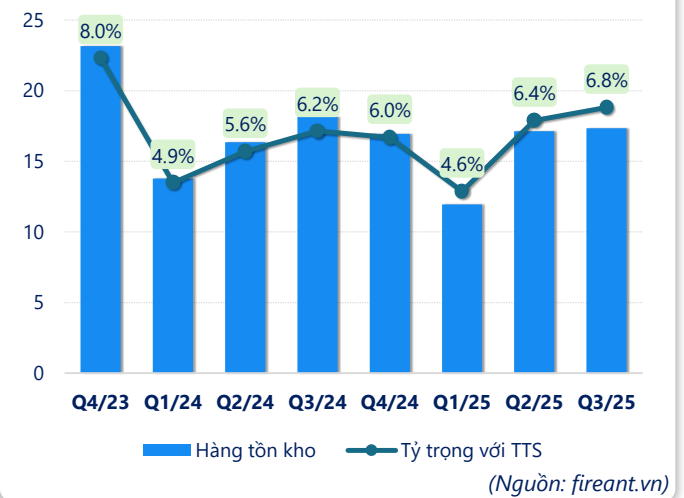


(Nguồn: fireant.vn)

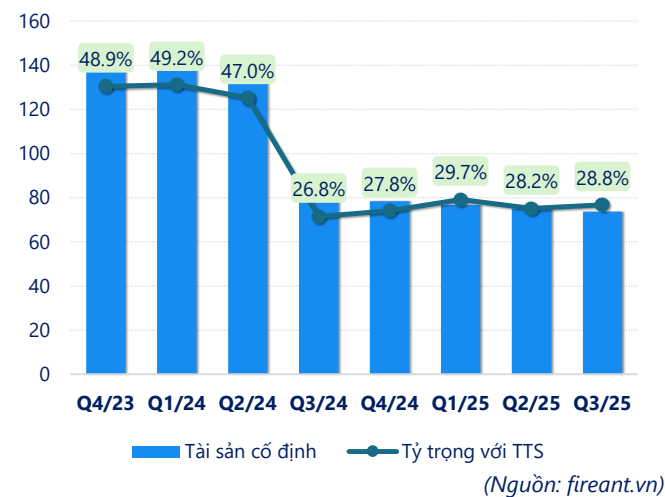
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


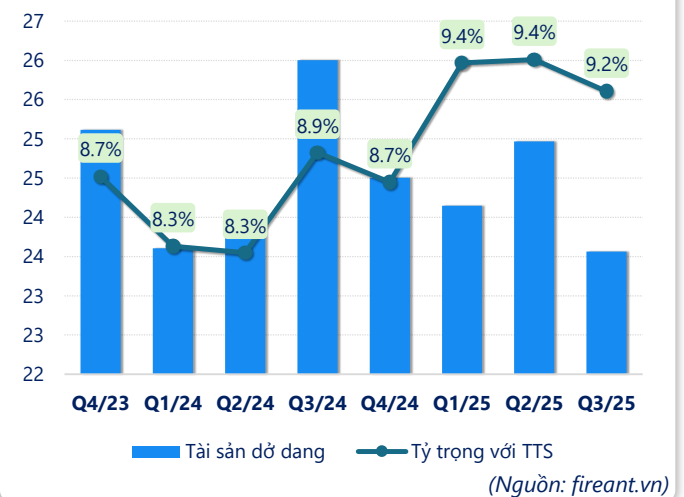
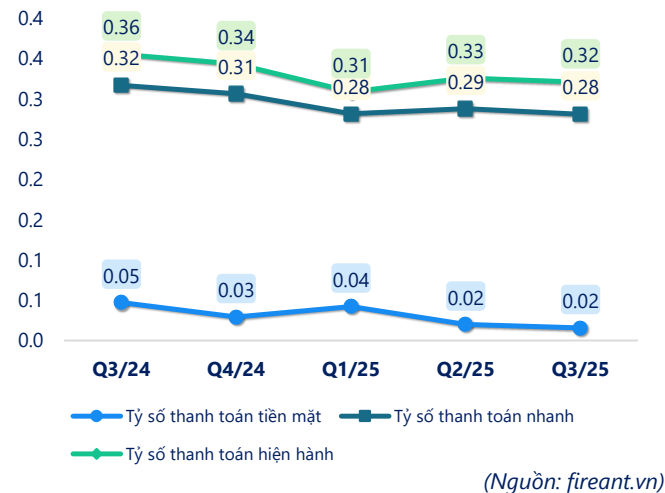
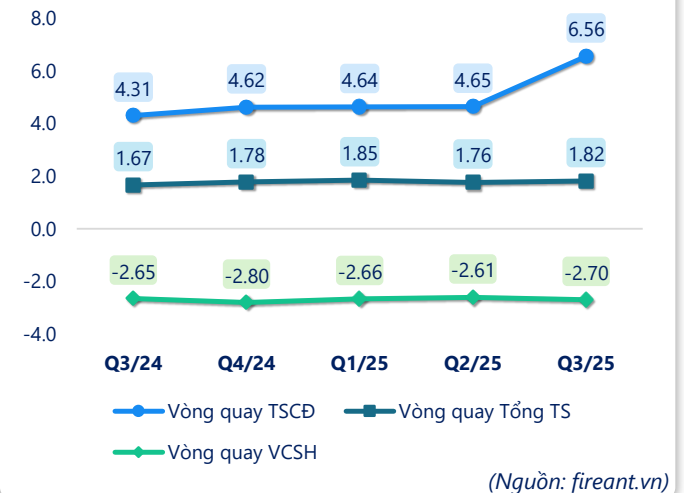
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	294	282	258	266	256
Tài sản ngắn hạn	167	158	136	146	140
Tiền và tương đương tiền	22.2	13.4	18.7	8.94	6.83
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	119	119	97.9	111	106
Hàng tồn kho	18.1	16.9	12.0	17.1	17.3
Tài sản ngắn hạn khác	7.69	8.38	7.84	9.41	9.45
Tài sản dài hạn	126	124	122	120	116
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	78.7	78.4	76.6	75.0	73.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	26.0	24.5	24.1	25.0	23.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	21.6	21.6	20.8	19.8	18.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	477	465	449	457	444
Nợ ngắn hạn	471	459	441	449	437
Vay và nợ thuê ngắn hạn	399	389	384	375	366
Phải trả người bán ngắn hạn	14.3	19.9	7.69	20.8	17.8
Nợ dài hạn	5.78	5.62	8.02	7.49	7.07
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	-183	-183	-192	-190	-188
Vốn chủ sở hữu	-183	-183	-192	-190	-188
Vốn điều lệ	281	281	281	281	281
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)